

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 849/2019/DS-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Huy Hoàng**
2. Bà **Phan Thị Cẩm Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Đồng Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 381/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP PD.**

Trụ sở chính: 41-45 L, phường B, Quận M, TP. H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Thương T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 41-45 L, phường B, Quận M, TP. H.

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 134 đường số C, ấp H, xã H, huyện B, TP. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn - Ông Lê Thương T trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP PD với Bà Đỗ Thị D đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng để vay vốn tại OCB chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số 0232/TD1/08TGB

ngày 04/02/2008; số tiền vay: 360.000.000 đồng; mục đích vay: mua xe; thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất cho vay: 12 tháng đầu 1,15%/tháng, những tháng còn lại áp dụng lãi suất huy động 13 tháng (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng TMCP PD công bố tại thời điểm tính lãi + 0,4%; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Bà Đỗ Thị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0232/TD1/08TGB ngày 04/02/2008.

Ngân hàng TMCP PD đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu như sau:

- Buộc Bà Đỗ Thị D trả ngay cho Ngân hàng TMCP PD tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0232/TD1/08TGB ngày 04/02/2008 tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 909.687.955 đồng (chín trăm lẻ chín triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc 247.873.726 đồng, nợ lãi 661.814.229 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/8/2019 cho đến khi Bà Đỗ Thị D hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP PD.

- Nếu Bà Đỗ Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP PD được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Bà Đỗ Thị D để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Bà Đỗ Thị D cho Ngân hàng TMCP PD theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ông Lê Thương T vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn - Bà Đỗ Thị D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP PD khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Bà Đỗ Thị D, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bà Đỗ Thị D cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Lê Thương T vắng mặt (có đơn xin vắng mặt), Bà Đỗ Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Lê Thương T, Bà Đỗ Thị D.

[3] Theo Hợp đồng tín dụng trả góp, trung dài hạn số 0232/TD1/08TGB ngày 04/02/2008 giữa Ngân hàng TMCP PD với Bà Đỗ Thị D đã thỏa thuận: số tiền vay: 360.000.000 đồng; mục đích: mua xe; thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu; lãi suất: trong hạn: 12 tháng đầu 1,15%/tháng, những tháng còn lại áp dụng lãi suất huy động 13 tháng (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng TMCP PD công bố tại thời điểm tính lãi + 0,4%; quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn; trả nợ gốc: chia thành 48 kỳ, số tiền góp hàng kỳ: 7.500.000 đồng; trả lãi vay: được tính theo công thức, số tiền trả phải trả = (dư nợ tính lãi x lãi suất cho vay x số ngày vay thực tế)/30.

[4] Ngân hàng TMCP PD xác định: tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0232/TD1/08TGB ngày 04/02/2008 tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 909.687.955 đồng (chín trăm lẻ chín triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc 247.873.726 đồng, nợ lãi 661.814.229 đồng.

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PD về việc đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu như sau:

Buộc Bà Đỗ Thị D trả ngay cho Ngân hàng TMCP PD tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0232/TD1/08TGB ngày 04/02/2008 tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 909.687.955 đồng (chín trăm lẻ chín triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc 247.873.726 đồng, nợ lãi 661.814.229 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/8/2019 cho đến khi Bà Đỗ Thị D hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP PD.

Nếu Bà Đỗ Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP PD được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Bà Đỗ Thị D để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Bà Đỗ Thị D cho Ngân hàng TMCP PD theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị D phải chịu 39.290.639 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP PD số tiền 19.196.366 đồng (mười chín triệu một trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí số AA/2019/0002155 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PD.

Buộc Bà Đỗ Thị D trả ngay cho Ngân hàng TMCP PD tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0232/TD1/08TGB ngày 04/02/2008 tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 909.687.955 đồng (chín trăm lẻ chín triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc 247.873.726 đồng, nợ lãi 661.814.229 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/8/2019 cho đến khi Bà Đỗ Thị D hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP PD.

Nếu Bà Đỗ Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP PD được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Bà Đỗ Thị D để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Bà Đỗ Thị D cho Ngân hàng TMCP PD theo quy định của pháp luật.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị D phải chịu 39.290.639 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP PD số tiền 19.196.366 đồng (mười chín triệu một trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0002155 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện

không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Hải